

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH



NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TẠI TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT**

Chuyên ngành : Kế toán

Mã số : 09.34.03.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2019

CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Phương Thảo (2019), *Kinh nghiệm tổ chức kiểm toán nội bộ của các doanh nghiệp bảo hiểm trên thế giới và bài học cho Việt Nam*, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, 3/2019 (186), tr.39 – 42.
2. Nguyễn Thị Phương Thảo (2019), *Đặc điểm của các doanh nghiệp bảo hiểm ảnh hưởng đến tổ chức kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp*, Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Kiểm toán , 3/2019 (137), tr.41 – 45.
3. Nguyễn Thị Phương Thảo (2019), *Kiểm toán công nghệ thông tin trong kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt – Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán, 6/2019 (189), tr.42 – 46.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

KTNB là một bộ phận có vai trò quan trọng trong cơ cấu quản trị DN của hầu hết các công ty lớn trên thế giới. KTNB ra đời từ những thập kỷ 60 và phát triển rất mạnh mẽ vào những thập kỷ 80 của thế kỷ 20 trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Hiện nay, KTNB đang phát triển mạnh mẽ và ngày càng đi sâu vào mọi lĩnh vực.

Về lý luận, trong những năm gần đây đã có nhiều công trình của các nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu về lý luận tổ chức KTNB trong các DN. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu nào tập trung nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các nội dung về tổ chức KTNB trong các DN nói chung và DN kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm nói riêng. Về thực tiễn, TĐBV đã xây dựng bộ phận KTNB là trợ thủ đắc lực của HĐQT cũng như Ban Điều hành góp phần hỗ trợ Tập đoàn trong việc đạt được các mục tiêu kinh doanh. Tuy nhiên, các khía cạnh tổ chức KTNB của Tập đoàn vẫn chưa thực sự đầy đủ và hữu hiệu, cần hoàn thiện một cách khoa học và hợp lý hơn.

Xuất phát từ yêu cầu hoàn thiện về lý luận, thực tiễn trên, việc nghiên cứu đề tài **“Hoàn thiện tổ chức kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt”** mang tính cấp thiết, có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

NCS nghiên cứu tổng quan các công trình khoa học trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án theo 2 nhóm: Các nghiên cứu trong và ngoài nước về tổ chức KTNB nói chung; Các nghiên cứu trong và ngoài nước về các nội dung cụ thể của tổ chức KTNB bao gồm: tổ chức xây dựng điều lệ KTNB và tổ chức bộ máy KTNB trong DN; tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận và phương pháp kỹ thuật KTNB trong DN; tổ chức xác định nội dung KTNB trong DN; tổ chức quy trình KTNB trong DN; tổ chức KSCL KTNB trong DN; tổ chức hồ sơ, GTLV KTNB trong DN.

Các nghiên cứu bao gồm các giáo trình, luận án tiến sĩ, đề tài và các bài báo liên quan đến đề tài luận án, tiêu biểu như: Giáo trình *Kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp* của tác giả Phan Trung Kiên (2015), *Kiểm toán nội bộ* của tác giả Nguyễn Phú Giang và Nguyễn Trúc Lê (2015), *Kiểm toán nội bộ hiện đại của Brink* của tác giả Moeller (2009), *“Hướng dẫn KTNB”* của nhóm tác giả Henning Kagermann et al. (2008), *“KTNB: Hiệu quả thông qua tự động hóa”* của tác giả David Coderre (2009), Luận án tiến sĩ *“Hoàn thiện tổ chức KTNB trong DN xây dựng Việt Nam”* của tác giả Phan Trung Kiên (2008), *“Hoàn thiện tổ chức KTNB trong các tập đoàn kinh tế”* của tác giả Nguyễn Thị Hồng Thúy (2010), *“Tổ chức KTNB tại các công ty tài chính Việt Nam”* của tác giả Lê Thị Thu Hà (2011), *“Hoàn thiện KTNB tại các tổng công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp than và khoáng sản Việt Nam”* của tác giả Vũ Thúy Hà (2016); các nghiên cứu *“Mối quan hệ cộng sinh: Khi UBKT đưa các thực tiễn KTNB tốt nhất vào điều lệ kiểm toán, hai bên đều có lợi”* của tác giả Bailey James (2007), *“Tổng quan về kiểm toán nội bộ Châu Âu”* của tác giả Allegrini, M., D'Onza, G., Paape, L., Melville,

R. and Sarens, G. (2006), “*Hiệu quả của UBKT trong dịch vụ công cộng Châu Phi*” của tác giả Van der Nest (2008), “*Tại sao điều lệ KTNB quan trọng?*” của IIA (2017), “*Việc sử dụng KTNB của các công ty tại Úc*” của tác giả Jenny Goodwin-Stewart & Pamela Kent (2006), *Kiểm toán nội bộ: Hướng dẫn chuẩn bị, thực hiện, báo cáo và theo dõi* của tác giả Russell (2007), “*Chất lượng KTNB: Phát triển quy trình đảm bảo và nâng cao chất lượng*” của tác giả Sally Anne Pitt (2014), các cuộc khảo sát như *Khảo sát KTNB toàn cầu* của IIA (2010); *Bộ phận KTNB tại các tổ chức tài chính lớn* của IIA Spain (2013), *Báo cáo về Nhịp điệu KTNB* của IIA (2018), ...

Qua tổng quan về các nghiên cứu trong và ngoài nước, NCS nhận thấy các công trình này đã nghiên cứu cả lý luận và thực tiễn về tổ chức KTNB trong DN. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu đầy đủ và toàn diện về tổ chức KTNB trong DN về các nội dung cụ thể. Đây chính là khoảng trống mà Luận án của NCS sẽ nghiên cứu làm sáng tỏ, cho thấy đề tài luận án thực sự cần thiết, có tính thời sự.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của Luận án bao gồm:

+ Nghiên cứu, hệ thống hóa, làm rõ và bổ sung lý luận về KTNB và tổ chức KTNB trong DN kết hợp với nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về tổ chức KTNB tại các DN trên thế giới để rút ra bài học kinh nghiệm về tổ chức KTNB;

+ Trình bày và phân tích thực trạng tổ chức KTNB tại TĐBV, chỉ rõ các kết quả đạt được, các hạn chế và phân tích nguyên nhân khách quan chủ quan của các hạn chế làm cơ sở để đề xuất giải pháp hoàn thiện tổ chức KTNB tại TĐBV;

+ Nghiên cứu các giải pháp hoàn thiện tổ chức KTNB tại TĐBV.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung đi sâu nghiên cứu những vấn đề lý luận, khảo sát và phân tích thực tiễn về tổ chức KTNB trong DN, nghiên cứu tình huống thực tiễn tại TĐBV.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

✓ Phạm vi nội dung:

+ *Về lý luận*: Luận án nghiên cứu khái quát về KTNB và tổ chức KTNB trong DN.

+ *Về thực tiễn*: Luận án nghiên cứu thực trạng về tổ chức KTNB tại Tập đoàn Bảo Việt, bao gồm các nội dung sau: Tổ chức xây dựng điều lệ KTNB và tổ chức bộ máy KTNB trong DN; Tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận và phương pháp kỹ thuật KTNB trong DN; Tổ chức xác định nội dung KTNB trong DN; Tổ chức quy trình KTNB trong DN; Tổ chức kiểm soát chất lượng KTNB trong DN; Tổ chức hồ sơ, giấy tờ làm việc KTNB trong DN

✓ **Phạm vi thời gian**: Luận án nghiên cứu thực trạng tổ chức KTNB tại TĐBV giai đoạn 2014-2018.

✓ **Phạm vi không gian**: Luận án nghiên cứu, đánh giá về thực trạng tổ chức KTNB tại Công ty mẹ TĐBV và các công ty con sở hữu 100% vốn, bao gồm: Tổng

công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ và Công ty TNHH quản lý quỹ Bảo Việt.

5. Câu hỏi nghiên cứu

NCS lựa chọn phương pháp nghiên cứu thực tiễn về tổ chức KTNB tại TĐBV bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu. Mục đích chủ yếu của NCS là trả lời các câu hỏi:

- Cơ sở lý luận để tổ chức KTNB trong các DN là gì?
- Thực trạng tổ chức KTNB tại Tập đoàn Bảo Việt hiện nay như thế nào?
- Nguyên nhân chủ yếu nào làm hạn chế vai trò, hiệu quả của tổ chức KTNB tại TĐBV?

- Giải pháp nào để hoàn thiện tổ chức KTNB tại TĐBV?

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp luận

Luận án được nghiên cứu dựa trên phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin.

6.2. Phương pháp kỹ thuật

6.2.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu bao gồm các giai đoạn như phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và khái quát hóa những lý thuyết cũng như những công trình nghiên cứu thực tiễn của tác giả ở trong và ngoài nước đã được đăng tải trên sách báo, tạp chí về những vấn đề liên quan đến KTNB tại các DN bảo hiểm

- Phương pháp phỏng vấn sâu được sử dụng nhằm tham khảo ý kiến lãnh đạo Khối KTNB, lãnh đạo Ban KTNB và các KTVNB tại TĐBV.

- Phương pháp điều tra để nghiên cứu thực trạng tổ chức KTNB tại TĐBV. Tác giả sử dụng kết quả điều tra bằng bảng hỏi để tổng hợp, phân tích thực trạng tổ chức KTNB tại TĐBV trên các khía cạnh tổ chức xây dựng điều lệ và tổ chức bộ máy KTNB; tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận và phương pháp kỹ thuật KTNB; tổ chức xác định nội dung KTNB; tổ chức quy trình KTNB; tổ chức kiểm soát chất lượng KTNB; tổ chức lưu giữ hồ sơ, giấy tờ làm việc KTNB. Từ đó, đưa ra ưu điểm, hạn chế làm cơ sở đề xuất các giải pháp, kiến nghị để hoàn thiện tổ chức KTNB tại TĐBV.

- Phương pháp nghiên cứu tình huống được sử dụng để phân tích một số giấy tờ làm việc thực tế trong tổ chức KTNB TĐBV. Phương pháp nghiên cứu này giúp nghiên cứu sâu vấn đề ở một số trường hợp điển hình, từ đó minh họa và làm sáng tỏ những ý kiến phỏng vấn thu thập được.

6.2.2. Phương pháp xử lý dữ liệu

+ NCS thực hiện tổng hợp, phân loại, sơ đồ hóa kết quả khảo sát từ các Bảng câu hỏi khảo sát gửi xin ý kiến đã nhận được, kết quả phỏng vấn trực tiếp, kết quả nghiên cứu hồ sơ kiểm toán của KTNB TĐBV, tài liệu các hội thảo chuyên đề, tổng hợp các nghiên cứu trong và ngoài nước.

+ Dựa trên kết quả khảo sát này, NSC thực hiện tổng hợp kết quả để so sánh, phân tích đánh giá thực trạng tổ chức KTNB TĐBV, đồng thời chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại và các nguyên nhân của hạn chế làm cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp hoàn thiện.

7. Đóng góp của luận án

Đóng góp về mặt lý luận: Luận án đã hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận về KTNB và tổ chức KTNB bao gồm: tổ chức xây dựng điều lệ KTNB và tổ chức bộ máy KTNB trong DN; tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận và phương pháp kỹ thuật KTNB trong DN; tổ chức xác định nội dung KTNB trong DN; tổ chức quy trình kiểm toán nội bộ trong DN; tổ chức kiểm soát chất lượng KTNB trong DN; tổ chức hồ sơ, GTLV KTNB trong DN.

Đóng góp về mặt thực tiễn:

+ Luận án đã mô tả thực trạng tổ chức KTNB tại Tập đoàn Bảo Việt bao gồm các nội dung tổ chức xây dựng điều lệ KTNB và tổ chức bộ máy KTNB; tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận và phương pháp kỹ thuật KTNB; tổ chức xác định nội dung KTNB; tổ chức quy trình KTNB; tổ chức kiểm soát chất lượng KTNB trong DN; tổ chức hồ sơ, GTLV KTNB. Luận án cũng thực hiện phân tích, so sánh thực trạng tổ chức KTNB tại Tập đoàn Bảo Việt với lý luận và chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế và các nguyên nhân của hạn chế.

+ Trên cơ sở phân tích thực trạng và lý luận cơ bản đã được hệ thống hóa và bổ sung, luận án đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện việc tổ chức KTNB tại Tập đoàn Bảo Việt. Các giải pháp mà luận án đưa ra mang tính hệ thống, phù hợp với thực tiễn và mang tính khả thi. Qua đó góp phần cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức KTNB tại Tập đoàn Bảo Việt.

8. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các tài liệu tham khảo và Phụ lục, kết cấu của luận án bao gồm 3 chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về tổ chức kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng tổ chức kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện tổ chức kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP

1.1.1. Khái niệm, chức năng, vai trò và nguyên tắc của kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

Trong mục này đã trình bày và phân tích rõ nét về khái niệm, chức năng, vai trò và nguyên tắc của KTNB trong DN (bao gồm tính độc lập, tính khách quan, tuân thủ pháp luật và các quy định, tính chuyên nghiệp).

1.1.2. Một số vấn đề cơ bản về kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

Trong mục này đã trình bày và phân tích một số vấn đề cơ bản của KTNB trong DN bao gồm: Điều lệ và bộ máy KTNB trong DN; Phương pháp tiếp cận và phương pháp kỹ thuật KTNB trong DN; Nội dung KTNB trong DN; Quy trình KTNB trong DN; Kiểm soát chất lượng KTNB trong DN; Hồ sơ, giấy tờ làm việc KTNB trong DN.

1.1.3. Kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro trong doanh nghiệp

Trong mục này trình bày và phân tích các loại rủi ro của DN (ví dụ cụ thể với DN bảo hiểm) và mối quan hệ giữa KTNB và quản trị rủi ro trong DN.

1.2. TỔNG QUAN VỀ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP

1.2.1. Khái niệm tổ chức kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

Sau khi trình bày và phân tích các khái niệm “tổ chức” theo Từ điển Tiếng Việt của Viện ngôn ngữ học, Từ điển bách khoa toàn thư mở Wikimedia, Đại từ điển Tiếng Việt, theo Victor Z. Brink và Herbert Witt, nhóm tác giả Mason Carpenter, Talya Bauer, Berrin Erdogan, nhóm tác giả Harold Koontz, Cyril Odonnell và Heinz Weihrich, từ góc độ quản trị học luận án đã đưa ra những điểm cơ bản trong khái niệm “tổ chức” và đưa ra khái niệm về tổ chức KTNB như sau: “*Tổ chức KTNB là quá trình sắp xếp và bố trí các công việc theo trình tự nhất định, giao quyền hạn và phân phối các nguồn lực của bộ phận KTNB để đảm bảo hoàn thành mục tiêu đã đề ra một cách có hiệu quả*” Luận án cũng phân tích để làm rõ nét từng yếu tố trong khái niệm về tổ chức KTNB.

1.2.2. Căn cứ tổ chức kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

Các căn cứ tổ chức KTNB trong DN bao gồm: Các chuẩn mực, quy định về kiểm toán nội bộ và văn bản pháp luật có liên quan; Nguyên tắc hoạt động và thông lệ quốc tế về KTNB; Vai trò, chức năng của KTNB trong DN; Yêu cầu của nhà quản lý DN.

1.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

Trong mục này trình bày và phân tích rõ nét về các yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến tổ chức KTNB trong DN về các nội dung tổ chức xây dựng điều lệ KTNB và tổ chức bộ máy KTNB; tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận và phương pháp kỹ thuật KTNB; tổ chức xác định nội dung KTNB; tổ chức quy trình KTNB; tổ chức kiểm soát chất lượng KTNB trong DN; tổ chức hồ sơ, GTLV KTNB đồng thời phân tích cụ thể trong DN bảo hiểm. Các *yếu tố bên trong* bao gồm: Đặc điểm hoạt động kinh doanh của DN; Đặc điểm hoạt động quản lý và quy mô, cơ cấu tổ chức của DN; Nhận thức của nhà quản lý và các bộ phận khác trong DN về KTNB; Nguồn lực KTNB của DN. Các *yếu tố bên ngoài* bao gồm: Thông lệ quốc tế về KTNB trong DN; Chuẩn mực, quy định pháp lý về KTNB trong DN.

1.3. NỘI DUNG TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG DOANH NGHIỆP

1.3.1. Tổ chức xây dựng điều lệ và tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

1.3.1.1. Tổ chức xây dựng điều lệ kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

Trưởng KTNB trao đổi với Ban điều hành và HĐQT/UBKT để cùng thống nhất về một số nội dung của điều lệ KTNB. Sau khi trao đổi và thống nhất, Trưởng KTNB sẽ chịu trách nhiệm lập dự thảo điều lệ KTNB và trình Ban điều hành, HĐQT/UBKT phê duyệt.

Điều lệ KTNB sau khi được phê duyệt cần được công khai trong toàn DN để nâng cao nhận thức của các bộ phận, phòng ban chức năng và các bên liên quan về KTNB.

1.3.1.2. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

Tổ chức bộ máy KTNB có thể xem xét trên các nội dung chính sau: tổ chức xác định vị trí, mô hình KTNB trong DN; tổ chức nhân sự KTNB trong DN và tổ chức xây dựng mối quan hệ của KTNB với các bộ phận trong DN.

(*) Tổ chức xác định vị trí, mô hình KTNB trong DN

- Về vị trí của KTNB trong DN: Vị trí của bộ phận KTNB sẽ phụ thuộc vào chức năng, nhiệm vụ của KTNB mà đơn vị quy định, đồng thời phù hợp với mục tiêu chung của DN và mục tiêu cho từng hoạt động cụ thể. Vị trí của bộ phận KTNB trong các DN tùy thuộc vào quan điểm nhận thức của nhà quản lý mà có thể trực thuộc HĐQT/UBKT, BKS, Ban điều hành.

- Về mô hình tổ chức của KTNB trong DN: Các mô hình tổ chức KTNB chính có thể áp dụng bao gồm: mô hình tổ chức KTNB tập trung, mô hình tổ chức KTNB phân tán, mô hình hỗn hợp.

(*) Tổ chức nhân sự KTNB

Tổ chức nhân sự KTNB bao gồm tổ chức lựa chọn và bổ nhiệm trưởng KTNB và tổ chức nguồn nhân sự KTNB.

- Tổ chức lựa chọn và bổ nhiệm trưởng KTNB

UBKT sẽ tham vấn ý kiến của BKS, HĐQT trước khi đệ trình HĐQT phê duyệt bổ nhiệm Trưởng KTNB. UBKT, BKS, HĐQT cân nhắc về việc lựa chọn Trưởng KTNB. Sau khi cân nhắc và lựa chọn Trưởng KTNB, UBKT đệ trình HĐQT bổ nhiệm Trưởng KTNB.

- Tổ chức nguồn nhân sự KTNB

Tổ chức nguồn nhân sự KTNB trong DN bao gồm tổ chức tuyển dụng; tổ chức đào tạo; tổ chức bố trí công việc, giám sát, khen thưởng, kỷ luật và tổ chức xây dựng quy tắc ứng xử KTVNB.

+ Tổ chức tuyển dụng nguồn nhân sự KTNB

Trưởng bộ phận KTNB đề xuất tuyển dụng nhân sự KTNB, HĐQT phê duyệt,

bộ phận nhân sự tổ chức tuyển dụng theo các hình thức của DN và phối hợp cùng bộ phận KTNB khi đánh giá về chuyên môn của các ứng viên.

+ Tổ chức đào tạo nguồn nhân sự KTNB

Thành phần tham gia tổ chức đào tạo KTNB có thể bao gồm Trưởng KTNB, nhân sự bộ phận KTNB, bộ phận đào tạo, HĐQT hoặc các chuyên gia bên ngoài. Việc đào tạo KTVNB có thể thông qua các hình thức khác nhau.

+ Tổ chức bố trí công việc, giám sát, khen thưởng, kỷ luật nguồn nhân sự KTNB

Trưởng KTNB, Trưởng các phòng ban KTNB, Trưởng nhóm KTNB sẽ chịu trách nhiệm thực hiện tổ chức công việc này. Cách thức để thực hiện cơ chế khen thưởng, kỷ luật có thể là sử dụng phương pháp quản lý theo mục tiêu, KPI,... hoặc theo đánh giá định kỳ của Trưởng KTNB.

+ Tổ chức xây dựng quy tắc ứng xử KTVNB trong DN

Thành phần tham gia xây dựng quy tắc ứng xử KTNB trong DN bao gồm Trưởng KTNB, HĐQT/UBKT và nhân sự bộ phận KTNB. UBKT trao đổi và thống nhất với HĐQT và đệ trình quy tắc ứng xử của KTVNB để HĐQT phê duyệt.

() Tổ chức xây dựng mối quan hệ của KTNB với các bộ phận trong DN*

DN cần tổ chức xây dựng mối quan hệ của KTNB với các bộ phận trong DN bao gồm UBKT, HĐQT, Ban điều hành; phòng ban chức năng và KTV độc lập. Để thực hiện tổ chức công việc này, HĐQT cần ban hành quy định, quy chế về việc phối hợp giữa KTNB với các bộ phận này. Đồng thời bộ phận KTNB và các bộ phận liên quan phải luôn luôn nhận thức rõ ràng về vai trò của mình trong việc phối hợp để thực hiện tốt hoạt động của mình.

1.3.2. Tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận và phương pháp kỹ thuật kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

1.3.2.1. Tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

Việc tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro được thực hiện bởi UBKT/HĐQT, Trưởng KTNB và nhân sự bộ phận KTNB. HĐQT/UBKT quy định cụ thể trong điều lệ, qui chế hay chính sách KTNB của đơn vị về phương pháp tiếp cận kiểm toán, xây dựng quy trình kiểm toán theo hướng tiếp cận dựa trên rủi ro. Trưởng KTNB, KTVNB vận dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro khi thực hiện hoạt động KTNB

1.3.2.1. Tổ chức vận dụng phương pháp kỹ thuật kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

Việc xác định phương pháp kỹ thuật KTNB được vận dụng trong từng cuộc kiểm toán được thực hiện bởi trưởng nhóm KTNB và các KTVNB được phân công thực hiện kiểm toán tại đơn vị. Các phương pháp kỹ thuật chung thường được vận dụng bao gồm: Phương pháp kỹ thuật kiểm toán thủ công (kiểm tra, quan sát, phỏng vấn, xác nhận, tính toán, phân tích, ...) và phương pháp kỹ thuật kiểm toán sử dụng

CNTT. Cách thức xác định phương pháp kỹ thuật KTNB được vận dụng căn cứ vào một số yếu tố như mục tiêu của cuộc kiểm toán, mức độ rủi ro của cuộc kiểm toán, nguồn lực KTNB, nguồn tài liệu KTNB.

1.3.3. Tổ chức xác định nội dung kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

Tổ chức xác định nội dung KTNB trong DN bao gồm tổ chức xác định nội dung KTNB hàng năm và nội dung KTNB từng cuộc KTNB. Thành phần tham gia tổ chức xác định nội dung KTNB bao gồm Trưởng KTNB và các KTVNB được phân công. Căn cứ để xác định nội dung KTNB hàng năm (hay từng cuộc KTNB) là mục tiêu KTNB.

1.3.4. Tổ chức quy trình kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

1.3.4.1. Tổ chức lập kế hoạch kiểm toán nội bộ

() Tổ chức lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm*

Trưởng KTNB sẽ lập một kế hoạch kiểm toán tổng thể cho cả năm đảm bảo nhất quán với chiến lược kiểm toán đã được xác định, được định hướng theo rủi ro, ưu tiên tập trung nguồn để kiểm toán các bộ phận, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao căn cứ vào kết quả ĐGRR đối với các hoạt động của DN được thực hiện tối thiểu hàng năm. Tổ chức lập kế hoạch KTNB năm bao gồm: Tổ chức xác định mục tiêu, đối tượng kiểm toán nội bộ năm; Tổ chức lập dự thảo kế hoạch KTNB năm; tổ chức thảo luận, phê duyệt và ban hành KHKT năm.

() Tổ chức lập kế hoạch cuộc KTNB*

Căn cứ vào kế hoạch KTNB hàng năm đã được duyệt, Trưởng KTNB phân công nhóm KTVNB tổ chức lập kế hoạch chi tiết cho từng cuộc kiểm toán hoặc tư vấn đã được đề xuất trong kế hoạch năm trước khi thực hiện cuộc kiểm toán thực địa. Tổ chức lập kế hoạch cuộc KTNB bao gồm tổ chức đánh giá rủi ro chi tiết, tổ chức xác định phạm vi kiểm toán, tổ chức xây dựng chương trình kiểm toán, tổ chức xây dựng lịch trình và phân bổ nguồn lực, tổ chức tổng hợp và lập kế hoạch kiểm toán.

1.3.4.2. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ

() Tổ chức triển khai thực hiện kiểm toán tại các đơn vị được kiểm toán*

Trước khi bắt đầu thực hiện kiểm toán, nhóm KTNB nên có cuộc họp ngắn với đối tượng được kiểm toán để trao đổi về phạm vi, mục tiêu, thời gian kiểm toán cũng như thống nhất cách thức phối hợp giữa đoàn kiểm toán và đơn vị trong thời gian kiểm toán

() Tổ chức xác định và thu thập mẫu để thực hiện kiểm toán*

Trên cơ sở kích cỡ mẫu đã xác định tại chương trình kiểm toán, KTVNB thực hiện thu thập thông tin về tổng thể mẫu và sử dụng phương pháp kỹ thuật chọn mẫu để lựa chọn mẫu kiểm toán. KTV có thể thực hiện chọn mẫu để thực hiện các thử nghiệm trên cơ sở hai phương pháp chủ yếu là chọn mẫu thống kê và chọn mẫu phi thống kê.

() Tổ chức thực hiện các công việc kiểm toán theo kế hoạch và chương trình kiểm toán*

Căn cứ vào chương trình kiểm toán được xây dựng, trưởng nhóm KTNB có trách nhiệm quản lý và điều hành các KTVNB trong nhóm thực hiện các công việc kiểm toán. KTVNB áp dụng cả thủ tục kiểm toán thủ công và thủ tục kiểm toán sử dụng CNTT khi thực hiện kiểm toán.

() Tổ chức ghi chép thông tin và lưu lại kết quả kiểm toán trên giấy tờ làm việc*

Thông tin thu thập được trong toàn bộ quá trình thực hiện KTNB phải được ghi chép lại và lưu trên GTLV để chứng minh cho những kết luận và ý kiến do KTVNB đưa ra. Trưởng KTNB cần đưa ra hướng dẫn cho việc ghi chép tài liệu KTNB và thường được trình bày trong cẩm nang về quy trình và chính sách KTNB.

1.3.4.3. Tổ chức tổng hợp kết quả và lập báo cáo KTNB

() Tổ chức tổng hợp kết quả và lập báo cáo cuộc kiểm toán*

Trưởng nhóm KTNB chịu trách nhiệm tổ chức tổng hợp và phân loại kết quả kiểm toán, tổ chức lập dự thảo báo cáo từng cuộc kiểm toán trước khi tổ chức thảo luận với các bên liên quan về kết quả kiểm toán. Sau khi thảo luận và thống nhất, Trưởng nhóm KTNB cập nhật BCKT. Khi lập báo cáo kiểm toán, Trưởng nhóm KTNB cần lưu ý không chỉ mô tả các sai phạm phát hiện được, mà còn cần phải lý giải nguyên nhân, so sánh qui trình nghiệp vụ với các thông lệ chung, để từ đó đưa ra các giải pháp kiến nghị phù hợp. Báo cáo KTNB được trình Trưởng KTNB phê duyệt trước khi gửi và phát hành báo cáo.

() Tổ chức tổng hợp kết quả và lập báo cáo kiểm toán nội bộ năm*

Dựa trên kết quả kiểm toán của từng cuộc KTNB, nhóm KTVNB được phân công tổng hợp thực hiện tổng hợp và phân loại kết quả kiểm toán năm của bộ phận KTNB, lập dự thảo báo cáo KTNB năm. Trưởng KTNB chịu trách nhiệm rà soát, phê duyệt báo cáo KTNB năm và thực hiện báo cáo cho UBKT/ HĐQT và lãnh đạo DN. Báo cáo có thể được trao đổi trực tiếp thông qua các cuộc họp, hội thảo và điện đàm hoặc bằng cách gửi văn bản; hoặc báo cáo có thể được phát hành ở dạng tóm tắt hoặc đầy đủ tùy theo loại báo cáo và đối tượng nhận báo cáo. Đối với báo cáo cuộc KTNB, đối tượng nhận báo cáo là lãnh đạo đơn vị được kiểm toán, HĐQT/UBKT, Ban điều hành. Đối với báo cáo KTNB năm, đối tượng nhận báo cáo là HĐQT/UBKT và Ban điều hành.

1.3.4.4. Tổ chức theo dõi thực hiện khuyến nghị

() Tổ chức theo dõi thường xuyên*

Bộ phận KTNB có trách nhiệm phân công nhóm KTNB đánh giá tình hình thực hiện khuyến nghị của đơn vị được kiểm toán. Nhóm đánh giá tiếp nhận báo cáo KTNB và tổ chức đánh giá tình hình thực hiện khuyến nghị đối với đơn vị được phân công. Việc tổ chức theo dõi thường xuyên thực hiện khuyến nghị được thực hiện theo các nội dung: tổ chức yêu cầu các đơn vị, bộ phận lập báo cáo tình hình thực hiện khuyến nghị, tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện khuyến nghị theo báo cáo và tổ chức kiểm tra thực hiện khuyến nghị tại đơn vị được kiểm toán.

() Tổ chức theo dõi định kỳ*

Dựa trên kết quả đánh giá tình hình thực hiện khuyến nghị của từng cuộc KTNB, nhóm KTVNB được phân công tổng hợp thực hiện tổng hợp kết quả theo dõi tình hình thực hiện khuyến nghị, lập dự thảo báo cáo tình hình thực hiện khuyến nghị. Trưởng KTNB chịu trách nhiệm rà soát, phê duyệt dự thảo báo cáo này trước khi báo cáo cho UBKT/ HĐQT và lãnh đạo DN. Sau khi Trưởng KTNB phê duyệt dự thảo, báo cáo tình hình thực hiện khuyến nghị chính thức được lập và gửi.

Cần lưu ý rằng đây là quy trình khi KTNB thực hiện chức năng đảm bảo, quy trình thực hiện chức năng tư vấn khi thực hiện KTNB cũng tương tự như quy trình này nhưng không có giai đoạn theo dõi tình hình thực hiện khuyến nghị mà thay bằng hỗ trợ thực hiện đề xuất. Cụ thể, quy trình thực hiện chức năng tư vấn bao gồm: Lập kế hoạch tư vấn, Thực hiện tư vấn, Tổng hợp kết quả và lập báo cáo tư vấn, Hỗ trợ thực hiện đề xuất (theo đề nghị của đơn vị).

1.3.5. Tổ chức kiểm soát chất lượng kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

() Tổ chức đánh giá nội bộ*

- Tổ chức giám sát thường xuyên

Trưởng KTNB chịu trách nhiệm chung về công tác giám sát hoạt động KTNB. Việc giám sát thường xuyên thể hiện thông qua giám sát thực hiện ở từng cuộc kiểm toán bao gồm các nội dung sau: Tổ chức phê duyệt chương trình kiểm toán, kế hoạch kiểm toán, báo cáo kiểm toán và các vấn đề phát sinh khác, Tổ chức rà soát tài liệu kiểm toán, Tổ chức theo dõi, đánh giá tiến độ và kết quả công việc của cuộc KTNB (phương pháp thông dụng và hiệu quả nhất trong việc theo dõi tiến độ kiểm toán là sơ đồ Gantt.), Sử dụng các thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động phù hợp cho KTNB.

- Tổ chức đánh giá định kỳ

Việc tự đánh giá định kỳ hoạt động KTNB có thể được thực hiện thông qua các cách thức sau: Rà soát và phê duyệt thường xuyên điều lệ, quy chế KTNB cùng các tài liệu khác có liên quan, Rà soát kế hoạch KTNB hàng năm dựa trên các rủi ro của DN, Rà soát các tài liệu, hồ sơ làm việc của kiểm toán nội bộ trên cơ sở chọn mẫu, so sánh với thông lệ chung và xem xét việc tuân thủ với các quy định bắt buộc, Rà soát các chỉ tiêu đánh giá hoạt động kiểm toán nội bộ.

() Tổ chức đánh giá độc lập*

Các đánh giá độc lập do các chuyên gia đánh giá độc lập từ bên ngoài thực hiện nhằm đánh giá về chất lượng và tính tuân thủ của KTNB. Có hai phương pháp thực hiện đánh giá độc lập: được thực hiện hoàn toàn bởi một đội ngũ chuyên gia đánh giá độc lập hoặc do DN tự đánh giá và có xác nhận độc lập.

1.3.6. Tổ chức hồ sơ, giấy tờ làm việc kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp

Nhóm KTVNB trực tiếp thực hiện kiểm toán sẽ chịu trách nhiệm lưu trữ GTLV của cuộc kiểm toán và có sự kiểm soát của trưởng nhóm, trưởng đoàn KTNB. Đối với hồ sơ KTNB chung liên quan đến nhiều cuộc kiểm toán, trưởng KTNB từng lĩnh vực, trưởng KTNB chịu trách nhiệm kiểm soát các hồ sơ này. Thông thường, GTLV KTNB

có thể được phân chia thành các nhóm: hồ sơ thường xuyên, hồ sơ quản lý, hồ sơ cuộc kiểm toán, hồ sơ thủ tục kiểm toán có sự hỗ trợ bởi máy tính

1.4. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI MỘT SỐ DOANH NGHIỆP TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ CHO CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Luận án đã trình bày và phân tích khái quát về thực trạng tổ chức KTNB tại một số Tập đoàn lớn trên thế giới như Prudential PLC và Manulife, từ đó đưa ra bài học kinh nghiệm về tổ chức KTNB cho các DN Việt Nam.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong chương 1, tác giả đã hệ thống hóa, làm rõ và bổ sung lý luận chung về tổ chức KTNB với các nội dung cụ thể khác nhau. Tác giả đã trình bày và phân tích về căn cứ tổ chức KTNB trong DN, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức KTNB trong DN, trình bày và phân tích nội dung tổ chức KTNB trong DN, trình bày và phân tích chi tiết về tổ chức KTNB trong DN đồng thời tổng hợp kinh nghiệm tổ chức KTNB của một số DN trên thế giới. Nội dung chương 1 đã tạo nền tảng lý luận để tác giả nghiên cứu thực trạng ở chương 2 và đề xuất giải pháp ở chương 3.

Chương 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

2.1. TỔNG QUAN VỀ TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

2.1.1. Tổng quan về Tập đoàn Bảo Việt

Luận án đã khái quát về quá trình hình thành và phát triển, ngành nghề kinh doanh và cơ cấu tổ chức, kết quả hoạt động kinh doanh của TĐBV

2.1.2. Tổng quan về kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

Luận án đã trình bày và phân tích khái niệm, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của KTNB tại TĐBV; Mối quan hệ giữa KTNB và quản trị rủi ro tại TĐBV.

2.2. ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

2.2.1. Căn cứ tổ chức kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

Luận án đã trình bày và phân tích các căn cứ tổ chức KTNB tại TĐBV bao gồm: các chuẩn mực, quy định về KTNB và các văn bản pháp luật có liên quan; nguyên tắc hoạt động và thông lệ quốc tế về KTNB, chức năng của KTNB tại TĐBV, đặc điểm kinh doanh của Tập đoàn, yêu cầu của nhà quản lý Tập đoàn

2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

Luận án đã trình bày và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức KTNB Tập đoàn. Các yếu tố này bao gồm yếu tố bên trong (Đặc điểm hoạt động kinh doanh của TĐBV, Chiến lược phát triển của TĐBV, Đặc điểm tổ chức và quản lý của TĐBV, Nhận thức và kỳ vọng của nhà quản trị TĐBV về KTNB, nguồn lực KTNB của

TĐBV) và yếu tố bên ngoài bao gồm (thông lệ về KTNB trong DN và chuẩn mực, quy định pháp lý về KTNB trong DN tại Việt Nam).

2.3. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

Thông qua bảng hỏi khảo sát, phỏng vấn trực tiếp và nghiên cứu tài liệu, hồ sơ kiểm toán tại TĐBV, tác giả phân tích, tổng hợp thực trạng tổ chức KTNB tại TĐBV như sau:

2.3.1. Tổ chức xây dựng điều lệ và tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

2.3.1.1. Tổ chức xây dựng điều lệ kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

Khối KTNB TĐBV đã xây dựng điều lệ/quy chế KTNB thể hiện trong *Quy chế tổ chức và hoạt động của khối KTNB TĐBV ban hành kèm theo quyết định số 1039/2015/QĐ-HĐQT ngày 24/7/2015 của HĐQT TĐBV*. Tuy nhiên, quy chế này chưa có các nội dung về kiểm soát chất lượng, chuẩn mực KTNB áp dụng và cơ chế báo cáo Bên cạnh đó quy định này mới chỉ cập nhật trên phần mềm “Bảo Việt điện” tại Công ty mẹ TĐBV, các công ty con 100% vốn và ĐVTV không được tiếp cận quy định này.

2.3.1.2. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

(*) *Tổ chức xác định vị trí, mô hình KTNB tại TĐBV*

- *Vị trí của KTNB tại TĐBV*

Khối KTNB TĐBV là một bộ phận trực thuộc UBKT - HĐQT, được thành lập và hoạt động theo thông lệ quản trị tiên tiến của quốc tế.

- *Mô hình tổ chức của KTNB tại TĐBV*

TĐBV tổ chức KTNB theo mô hình tập trung, tức là chỉ tổ chức khối KTNB tại Công ty mẹ, không có KTV hoặc bộ phận KTNB tại các công ty con. Hiện tại Khối KTNB có 3 Ban trực thuộc bao gồm Ban Kiểm toán hoạt động Bảo hiểm Phi nhân thọ, Ban Kiểm toán hoạt động Bảo hiểm Nhân thọ và Ban Kiểm toán hoạt động Đầu tư với 41 cán bộ bao gồm cả cán bộ quản lý (năm 2018).

(*) *Tổ chức nhân sự KTNB tại TĐBV*

- *Tổ chức lựa chọn và bổ nhiệm Giám đốc Khối KTNB và các Trưởng ban kiểm toán*

+ *Tổ chức lựa chọn và bổ nhiệm Giám đốc Khối KTNB TĐBV*: UBKT sẽ tham vấn ý kiến của BKS Tập đoàn và Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm trước khi đệ trình HĐQT về việc bổ nhiệm Giám đốc Khối KTNB. UBKT, BKS, HĐQT cân nhắc về việc lựa chọn Giám đốc Khối KTNB.

+ *Tổ chức lựa chọn và bổ nhiệm các Trưởng ban KTNB TĐBV*: Việc lựa chọn và bổ nhiệm các Trưởng ban KTNB TĐBV do Giám đốc Khối KTNB thực hiện và đệ trình UBKT/HĐQT phê duyệt.

- *Tổ chức nguồn nhân sự KTNB*

+ *Tổ chức tuyển dụng nguồn nhân sự KTNB tại TĐBV*: Việc tổ chức tuyển dụng do Ban Tổ chức nhân sự và Khối KTNB cùng phối hợp thực hiện, tuyển dụng

chủ yếu từ nguồn bên ngoài được hoặc từ tuyển dụng những nhân viên xuất sắc từ các phòng ban nghiệp vụ, ba yêu cầu tuyển dụng được ưu tiên là trình độ chuyên môn; kinh nghiệm làm việc và khả năng ngoại ngữ.

+ *Tổ chức đào tạo nguồn nhân sự KTNB tại TĐBV*: Ban Tổ chức nhân sự, Trung Tâm đào tạo, Khối KTNB kết hợp tổ chức đào tạo cho KTVNB. KTVNB chủ yếu được đào tạo trên công việc và thuê chuyên gia bên ngoài.

+ *Tổ chức bố trí công việc, giám sát, khen thưởng, kỷ luật nguồn nhân sự KTNB*: Giám đốc Khối KTNB, các Trưởng ban KTNB, Trưởng đoàn, Trưởng nhóm KTNB thực hiện tổ chức công việc này.

+ *Tổ chức xây dựng quy tắc ứng xử KTVNB tại TĐBV*

TĐBV hiện tại chưa xây dựng quy tắc ứng xử KTNB để đảm bảo nâng cao ý thức trách nhiệm của KTVNB, uy tín của bộ phận KTNB trong Tập đoàn.

(* *Tổ chức xây dựng mối quan hệ của KTNB với các bộ phận trong TĐBV*

TĐBV đã ban hành Quy chế phối hợp nội bộ giữa Khối KTNB và các bên liên quan tại TĐBV và các công ty con do Tập đoàn Bảo Việt đầu tư 100% vốn điều lệ.

2.3.2. Tổ chức phương pháp tiếp cận và phương pháp kỹ thuật kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

2.3.2.1. Tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

TĐBV đã có quy định cụ thể về phương pháp tiếp cận KTNB được vận dụng và xây dựng quy trình KTNB theo phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro. Khối KTNB đã vận dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro khi thực hiện hoạt động KTNB.

2.3.2.1. Tổ chức vận dụng phương pháp kỹ thuật kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

Tại TĐBV, việc xác định phương pháp kỹ thuật KTNB được vận dụng trong từng cuộc kiểm toán được thực hiện bởi trưởng nhóm KTNB và các KTVNB được phân công thực hiện kiểm toán tại công ty con hoặc ĐVTV. Việc xác định phương pháp kỹ thuật được vận dụng căn cứ chủ yếu vào mục tiêu của cuộc kiểm toán. KTVNB tại TĐBV chủ yếu vận dụng các phương pháp kỹ thuật kiểm toán thủ công, phương pháp sử dụng CNTT ít được sử dụng.

2.3.3. Tổ chức xác định nội dung kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

Việc xác định nội dung KTNB của từng ban, từng lĩnh vực sẽ do các Trưởng ban KTNB thảo luận với Giám đốc Khối KTNB, sau đó Giám đốc Khối, KTNB phê duyệt và trình HĐQT phê duyệt. Qua kết quả phỏng vấn trực tiếp các lãnh đạo ban, Khối KTNB cho thấy TĐBV thực hiện kiểm toán đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của các quy trình KSNB và kiểm toán Kiểm toán đánh giá tính hiệu quả, hiệu lực của các hoạt động ở mức độ nhiều nhất, kiểm toán BCTC chưa được thực hiện và kiểm toán CNTT hiếm khi được thực hiện. TĐBV chưa thực hiện chức năng tư vấn, do đó chưa tổ chức xác định nội dung thực hiện chức năng tư vấn.

2.3.4. Tổ chức quy trình kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

2.3.4.1. Tổ chức lập kế hoạch kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

() Tổ chức lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm tại TĐBV*

Giám đốc Khối KTNB sẽ chịu trách nhiệm lập kế hoạch kiểm toán năm ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các bộ phận, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao căn cứ vào kết quả ĐGRR tổng thể và cân nhắc một số yếu tố khác. Tại TĐBV, mỗi ban kiểm toán sẽ lập kế hoạch kiểm toán năm của ban mình và trình Giám đốc Khối phê duyệt, cán bộ tổng hợp được phân công tổng hợp kế hoạch kiểm toán của các ban và lập kế hoạch kiểm toán năm của cả Khối KTNB, trình Giám đốc Khối rà soát, phê duyệt trước khi đệ trình HĐQT.

Luận án trình bày và phân tích tổ chức lập kế hoạch KTNB năm tại TĐBV bao gồm: Tổ chức xác định mục tiêu, đối tượng KTNB năm, tổ chức lập dự thảo kế hoạch KTNB năm, tổ chức thảo luận, phê duyệt và ban hành kế hoạch kiểm toán năm.

() Tổ chức lập kế hoạch cuộc kiểm toán nội bộ*

Căn cứ vào kế hoạch KTNB năm được duyệt, Trưởng ban KTNB phân công nhóm KTVNB tổ chức lập kế hoạch chi tiết cho từng cuộc kiểm toán hoặc tư vấn đã được đề xuất trong kế hoạch năm trước khi thực hiện cuộc kiểm toán thực địa. Cụ thể bao gồm tổ chức đánh giá rủi ro chi tiết (đánh giá rủi ro cố hữu, xác định quy trình KSNB và hoạt động giảm thiểu rủi ro, đánh giá rủi ro còn lại và lập báo cáo ĐGRR), tổ chức xác định phạm vi kiểm toán, tổ chức xây dựng chương trình kiểm toán, tổ chức xây dựng lịch trình và phân bổ nguồn lực, tổ chức tổng hợp và lập kế hoạch cuộc KTNB.

2.3.4.2. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ

() Tổ chức triển khai thực hiện kiểm toán tại đối tượng được kiểm toán*

KTVNB TĐBV thường xuyên tổ chức cuộc họp khai mạc với đơn vị được kiểm toán để triển khai thực hiện KTNB.

() Tổ chức chọn mẫu dựa trên kích cỡ mẫu đã xác định*

Trên cơ sở kích cỡ mẫu đã xác định ở chương trình kiểm toán, KTVNB sẽ tiến hành chọn mẫu để kiểm tra. KTVNB thường chỉ sử dụng phương pháp chọn mẫu phi thống kê.

() Tổ chức thực hiện các công việc kiểm toán theo chương trình kiểm toán*

CTKT ít khi phải chỉnh sửa do không phù hợp, và các KTVNB đều thực hiện theo các bước kiểm toán theo CTKT. Các kỹ thuật kiểm toán được sử dụng nhiều nhất là phỏng vấn và kiểm tra tài liệu. Thủ tục kiểm toán sử dụng CNTT và các thủ tục khác chưa được sử dụng nhiều.

() Tổ chức ghi chép thông tin và lưu lại kết quả kiểm toán trên giấy tờ làm việc*

Nhóm trưởng KTNB sẽ cử cán bộ phụ trách tổng hợp giấy tờ làm việc của các KTVNB trong nhóm và lập hồ sơ kiểm toán. Cán bộ tổng hợp sẽ phụ trách in và trình

ký các tài liệu chung và thu thập giấy tờ làm việc của các KTVNB khác. Giấy tờ làm việc trên máy tính được lưu trên phần mềm quản lý Lotus Note do chưa có phần mềm kiểm toán.

2.3.4.3. Tổ chức tổng hợp kết quả và lập báo cáo kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

(*) *Tổ chức tổng hợp kết quả và lập báo cáo kiểm toán nội bộ cuộc kiểm toán*

- *Tổ chức tổng hợp và phân loại kết quả kiểm toán nội bộ cuộc kiểm toán:* Trưởng nhóm KTVNB chịu trách nhiệm tổng hợp, rà soát và phân loại kết quả kiểm toán thực địa tại đơn vị được kiểm toán theo các mức độ ưu tiên.

- *Tổ chức lập dự thảo báo cáo từng cuộc kiểm toán:* Sau khi thống nhất trong nhóm, các KTVNB thực hiện lập báo cáo kiểm toán. Nhân sự tham gia tổ chức lập báo cáo kiểm toán bao gồm nhóm KTVNB, trưởng nhóm KTVNB.

- *Tổ chức thảo luận với các bên liên quan về kết quả kiểm toán*

Trước khi phát hành và gửi báo cáo, KTVNB sẽ tổ chức cuộc họp tổng kết với đơn vị được kiểm toán. Thành phần cuộc họp kết thúc giống thành phần cuộc họp khai mạc và các bộ phận có liên quan đến khuyến nghị của KTVNB.

- *Tổ chức phê duyệt báo cáo từng cuộc kiểm toán*

Sau khi cập nhật thông tin trao đổi với đơn vị được kiểm toán, báo cáo kiểm toán được trình Giám đốc Khối KTVNB phê duyệt.

(*) *Tổ chức tổng hợp kết quả và lập báo cáo kiểm toán nội bộ năm*

Hàng năm Giám đốc Khối KTVNB sẽ phân công KTVNB phụ trách tổng hợp và phân loại kết quả KTVNB năm. Dự thảo báo cáo KTVNB năm được lập dựa trên kết quả tổng hợp và phân loại kết quả KTVNB năm và được Giám đốc Khối KTVNB rà soát và phê duyệt.

(*) *Tổ chức phát hành và gửi báo cáo kiểm toán*

Báo cáo KTVNB được gửi cho Chủ tịch và các thành viên HĐQT TĐBV; Tổng Giám đốc TĐBV; Chủ nhiệm UBKT, Thường trực UBKT TĐBV và đơn vị được kiểm toán. Báo cáo KTVNB từng cuộc kiểm toán được phát hành bằng văn bản, báo cáo KTVNB năm phát hành dưới hình thức trao đổi trực tiếp thông qua cuộc họp.

2.3.4.4. Tổ chức theo dõi thực hiện khuyến nghị kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

Tổ chức theo dõi thực hiện khuyến nghị KTVNB tại TĐBV bao gồm tổ chức theo dõi thường xuyên và tổ chức theo dõi định kỳ. Cụ thể thực trạng theo dõi thực hiện khuyến nghị tại TĐBV như sau:

(*) *Tổ chức theo dõi thường xuyên*

Việc tổ chức theo dõi thường xuyên việc thực hiện khuyến nghị KTVNB tại TĐBV được thực hiện bằng hình thức theo dõi tại văn phòng và kiểm toán thực hiện khuyến nghị tại đơn vị được kiểm toán. Cụ thể các nội dung được thực hiện bao gồm:

tổ chức yêu cầu các đơn vị, bộ phận lập báo cáo tình hình thực hiện khuyến nghị, tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện khuyến nghị theo báo cáo và tổ chức kiểm toán thực hiện khuyến nghị (tại đơn vị).

() Tổ chức theo dõi định kỳ*

Theo kết quả khảo sát, định kỳ 6 tháng 1 lần, Giám đốc Khối KTNB sẽ phân công KTVNB phụ trách tổng hợp và phân loại kết quả tình hình khuyến nghị, lập dự thảo báo cáo tình hình thực hiện khuyến nghị. Báo cáo tình hình thực hiện khuyến nghị định kỳ được trao đổi trực tiếp với các bên liên quan thông qua cuộc họp, không báo cáo bằng văn bản.

2.3.5. Tổ chức kiểm soát chất lượng kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

() Tổ chức đánh giá nội bộ*

- Tổ chức giám sát thường xuyên

Tổ chức giám sát thường xuyên tại TĐBV chủ yếu thể hiện ở thường xuyên phê duyệt kế hoạch, chương trình kiểm toán và thường xuyên rà soát báo cáo và các tài liệu, hồ sơ kiểm toán liên quan; tổ chức theo dõi, đánh giá tiến độ và kết quả công việc của cuộc KTNB được thực hiện ở mức độ ít hơn. Khối KTNB TĐBV không sử dụng các thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động phù hợp cho KTNB. KTNB tại TĐBV không sử dụng sơ đồ Gantt để theo dõi tiến độ công việc của KTVNB.

- Tổ chức đánh giá định kỳ

Tại TĐBV, Khối KTNB không tổ chức đánh giá nội bộ định kỳ.

() Tổ chức đánh giá độc lập*

Tại TĐBV, Khối KTNB không tổ chức đánh giá độc lập bởi một đội ngũ chuyên gia đánh giá độc lập hoặc do DN tự đánh giá và có xác nhận độc lập.

2.3.6. Tổ chức hồ sơ, giấy tờ làm việc kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

TĐBV đã có quy định cụ thể tổ chức lưu giữ hồ sơ, giấy tờ làm việc KTNB. TĐBV không có hệ thống chung để lưu trữ hồ sơ, giấy tờ làm việc có sử dụng CNTT, mỗi ban sẽ tự lưu trữ hồ sơ, giấy tờ làm việc này trên máy tính hoặc phần mềm quản lý Lotus Note.

Ngoài ra, qua phỏng vấn trực tiếp và nghiên cứu tài liệu cho thấy, *TĐBV chưa thực hiện chức năng tư vấn* khi tổ chức KTNB.

2.4. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

2.4.1. Những kết quả đạt được

Trong thời gian qua, hoạt động KTNB tại TĐBV đã đạt được một số thành tựu nhất định, cụ thể như sau:

+ Thứ nhất, cơ sở pháp lý của hoạt động KTNB tại Tập đoàn được xây dựng khá đầy đủ và vững chắc.

+ Thứ hai, về tổ chức xây dựng điều lệ và tổ chức bộ máy KTNB. Khối KTNB được thành lập trực thuộc UBKT. Cơ cấu tổ chức này đảm bảo Khối KTNB có sự

độc lập và quyền lực nhất định với các bộ phận khác trong Tập đoàn. TĐBV đã xây dựng được đội ngũ nhân viên của Khối KTNB có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt. Ngoài ra, TĐBV cũng đầu tư liên tục vào giáo dục đào tạo để nâng cao chất lượng nhân viên, đã ban hành “Chuẩn mực đạo đức của KTVNB TĐBV” nhằm hướng dẫn hành vi đạo đức của KTVNB.

+ *Thứ ba, về tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận và phương pháp kỹ thuật KTNB*, TĐBV đã xây dựng KTNB phương pháp tiếp dựa trên rủi ro phù hợp với thông lệ quốc tế.

+ *Thứ tư, về tổ chức quy trình KTNB*, TĐBV đã ban hành Quy trình KTNB. Ngay từ những ngày đầu thành lập, TĐBV đã ban hành Quy trình KTNB kèm theo *Quyết định số 692/2010/QĐ-UBKT ngày 07/06/2010 của Ủy ban Kiểm toán TĐBV*.

+ *Thứ năm, về tổ chức kiểm soát chất lượng*, Khối KTNB đã thực hiện giám sát thường xuyên thể hiện thông qua giám sát thực hiện ở từng cuộc kiểm toán từ giai đoạn lập kế hoạch và xuyên suốt quá trình kiểm toán.

+ *Thứ sáu, về tổ chức hồ sơ, giấy tờ làm việc KTNB*, TĐBV đã ban hành quy định hướng dẫn lưu giữ hồ sơ, giấy tờ làm việc KTNB. Đồng thời cũng thực hiện các hoạt động kiểm soát vật chất và hạn chế quyền tiếp cận đến hồ sơ, tài liệu KTNB.

2.4.2. Những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

2.4.2.1. Những hạn chế trong tổ chức kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

Bên cạnh các kết quả kể trên, hoạt động KTNB tại TĐBV còn bộc lộ nhiều hạn chế, thể hiện ở các vấn đề sau:

(*) *Về tổ chức xây dựng điều lệ và tổ chức bộ máy KTNB*

- *Về tổ chức xây dựng điều lệ KTNB*: Khối KTNB TĐBV xây dựng điều lệ chưa bao gồm các nội dung về kiểm soát chất lượng, chuẩn mực KTNB áp dụng và cơ chế báo cáo. Điều lệ/Quy chế KTNB của TĐBV chưa được công bố trên toàn Tập đoàn.

- *Về tổ chức bộ máy KTNB*

+ *Về mô hình tổ chức*, cơ cấu tổ chức 3 ban như hiện nay sẽ không còn phù hợp cho những năm tới. Việc Ban kiểm toán hoạt động đầu tư đang thực hiện kiểm toán CNTT như hiện nay sẽ không phù hợp, giảm hiệu quả thực hiện kiểm toán CNTT

+ *Về tổ chức nhân sự KTNB*:

✓ *Về số lượng KTVNB*. Số lượng KTVNB so với tổng số nhân viên của Tập đoàn còn thấp (năm 2018, tỷ lệ này là: 0,6%).

✓ *Về tổ chức tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân sự KTNB*

Việc đào tạo sau khi tuyển dụng chưa thực sự hiệu quả và hữu ích. Nhân sự KTNB còn chưa có kiến thức sâu về CNTT, hiểu biết về pháp lý và các kỹ năng phân tích

✓ *Về tổ chức bố trí công việc, giám sát, khen thưởng, kỷ luật nguồn nhân sự KTNB*. TĐBV chưa sử dụng phương pháp quản lý theo mục tiêu hoặc sử dụng KPI để đánh giá hoạt động của KTVNB làm căn cứ đưa ra chế độ khen thưởng, kỷ luật phù hợp.

✓ *Về tổ chức xây dựng quy tắc ứng xử KTVNB.* TĐBV hiện tại chưa xây dựng quy tắc ứng xử KTVNB.

+ *Về tổ chức xây dựng mối quan hệ của KTVNB với các bộ phận trong TĐBV.* Do hệ thống QLRR của TĐBV đặc biệt là tại các công ty con chưa hoàn thiện nên Khối KTVNB chưa thể sử dụng hoàn toàn thông tin từ Khối QLHĐ để làm cơ sở ĐGRR, lập kế hoạch kiểm toán năm.

(* *Về tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận và phương pháp kỹ thuật KTVNB tại TĐBV*

- *Về tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận KTVNB tại TĐBV*

Việc vận dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro tại hoạt động KTVNB TĐBV vẫn chưa được hoàn thiện. KTVNB thu thập thông tin và thực hiện ĐGRR tổng thể một cách độc lập để lập kế hoạch kiểm toán năm mà chưa sử dụng được hồ sơ ĐGRR của đơn vị được kiểm toán.

- *Về tổ chức vận dụng phương pháp kỹ thuật KTVNB tại TĐBV*

Phương pháp kỹ thuật kiểm toán được vận dụng tại KTVNB TĐBV chưa thực sự đa dạng, chủ yếu là phương pháp phỏng vấn và kiểm tra tài liệu. Các phương pháp khác và phương pháp sử dụng CNTT ít được sử dụng.

(* *Về tổ chức xác định nội dung KTVNB tại TĐBV*

- *Thứ nhất*, nội dung KTVNB tại TĐBV còn hạn hẹp: chưa thực hiện kiểm toán tài chính và chưa chú trọng kiểm toán CNTT.

- *Thứ hai*, KTVNB tại TĐBV chưa thực hiện chức năng tư vấn do đó chưa tổ chức xác định nội dung liên quan đến việc thực hiện chức năng này.

(* *Về tổ chức quy trình KTVNB*

- TĐBV chưa tổ chức xây dựng quy trình KTVNB về kiểm toán tài chính và kiểm toán CNTT dẫn tới thiếu sự thống nhất trong tổ chức và thực hiện quy trình KTVNB, làm giảm hiệu quả của hoạt động KTVNB.

- Quy trình KTVNB được ban hành từ năm 2010 chưa có quy trình xây dựng cho kiểm toán hoạt động đầu tư.

- TĐBV chưa ban hành Sổ tay hướng dẫn hoạt động KTVNB.

- TĐBV chưa có phần mềm kiểm toán.

Từng giai đoạn cụ thể của tổ chức quy trình KTVNB tại TĐBV còn tồn tại một số hạn chế như sau:

- *Về tổ chức lập kế hoạch KTVNB tại TĐBV*

+ *Tổ chức lập kế hoạch KTVNB năm tại TĐBV*

✓ *Thứ nhất*, cách tính điểm rủi ro cho một số chỉ tiêu trong mô hình tính điểm rủi ro không còn phù

✓ *Thứ hai*, TĐBV chưa xây dựng mô hình tính điểm rủi ro khi ĐGRR tổng thể cho hoạt động đầu tư.

✓ *Thứ ba*, TĐBV chưa có quy định chi tiết, rõ ràng về mức điểm rủi ro ưu tiên

khi xem xét kết quả ĐGRR tổng thể và việc lựa chọn các đối tượng kiểm toán đưa vào kế hoạch kiểm toán năm.

- *Về tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ*

+ *Thứ nhất*, phương pháp chọn mẫu chưa đa dạng.

+ *Thứ hai*, chưa có hướng dẫn quy định cụ thể về việc ghi chép giấy tờ làm việc của KTVNB và chưa có quy định về việc lập bảng kiểm tra hoàn thành công việc, ký và lưu trong hồ sơ kiểm toán.

- *Về tổ chức tổng hợp kết quả và lập báo cáo kiểm toán nội bộ*

+ *Thứ nhất*, về tổ chức tổng hợp kết quả và lập báo cáo cuộc KTNB, báo cáo KTNB tại TĐBV mới chỉ dừng lại ở việc liệt kê các phát hiện, đưa ra mức độ ưu tiên, các rủi ro có thể xảy ra do sai phạm và đưa ra khuyến nghị mà hầu như không có sự phân tích đánh giá và chỉ ra nguyên nhân dẫn đến các sai phạm đó.

+ *Thứ hai*, về tổ chức tổng hợp kết quả và lập báo cáo kiểm toán nội bộ năm, báo cáo KTNB năm phát hành dưới hình thức trao đổi trực tiếp thông qua cuộc họp, chưa được phát hành bằng văn bản.

- *Tổ chức theo dõi thực hiện khuyến nghị kiểm toán*

+ *Thứ nhất*, TĐBV chưa có quy định cụ thể về hình thức xử lý đối với việc không hoàn thành việc khắc phục các khuyến nghị của KTNB.

+ *Thứ hai*, TĐBV chưa có quy định cụ thể về thời gian đóng hồ sơ kiểm toán.

+ *Thứ ba*, báo cáo tình hình thực hiện khuyến nghị định kỳ được trao đổi trực tiếp với các bên liên quan thông qua cuộc họp, không báo cáo bằng văn bản.

(*) *Về tổ chức kiểm soát chất lượng KTNB*

- *Thứ nhất*, về tổ chức giám sát thường xuyên, KTNB TĐBV chưa áp dụng sơ đồ Gantt để theo dõi tiến độ công việc của KTVNB.

- *Thứ hai*, tại TĐBV, Khối KTNB không tổ chức đánh giá nội bộ định kỳ và đánh giá độc lập bởi một đội ngũ chuyên gia đánh giá độc lập hoặc do DN tự đánh giá và có xác nhận độc lập.

(*) *Về tổ chức lưu giữ hồ sơ, giấy tờ làm việc KTNB*

- *Thứ nhất*, TĐBV không có hệ thống chung để lưu trữ hồ sơ, giấy tờ làm việc có sử dụng CNTT.

- *Thứ hai*, việc tổ chức lưu giữ hồ sơ, giấy tờ làm việc kiểm toán không được chia thành các nhóm: hồ sơ thường xuyên, hồ sơ quản lý, hồ sơ thủ tục kiểm toán.

2.4.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Nguyên nhân khách quan bao gồm hệ thống văn bản pháp lý còn hạn chế và chưa đầy đủ, lịch sử phát triển của KTNB tại Việt Nam còn non trẻ, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Nguyên nhân chủ quan bao gồm hạn chế về nhân sự KTVNB, chưa có sự ứng dụng CNTT trong hoạt động KTNB, đặc điểm của TĐBV, và nhận thức, sự phối hợp của đơn vị kiểm toán còn hạn chế.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Luận án đã trình bày và phân tích rõ nét thực trạng về tổ chức KTNB tại TĐBV, qua đó đánh giá những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế. Những đánh giá này là cơ sở để tác giả tìm ra các phương hướng nhằm hoàn thiện KTNB tại TĐBV ở chương 3.

Chương 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

3.1 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

3.1.1. Định hướng phát triển của Tập đoàn Bảo Việt

Trong mục này trình bày và phân tích định hướng phát triển của TĐBV dẫn đến yêu cầu hoàn thiện tổ chức KTNB tại TĐBV.

3.1.2. Yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

3.1.2.1. Yêu cầu hoàn thiện tổ chức kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

Đảm bảo thực hiện tốt vai trò, chức năng của KTNB, đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc, thông lệ và điều kiện thực tiễn của Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập, đảm bảo tính linh hoạt và đảm bảo mục tiêu hiệu quả và hiệu lực, đảm bảo bảo tính hệ thống và toàn diện trên tất cả các khía cạnh của tổ chức.

3.1.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kiểm toán nội bộ tại Tập đoàn Bảo Việt

Tuân thủ luật pháp, chuẩn mực quốc tế về thực hành chuyên môn KTNB, phù hợp với mô hình hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển của Tập đoàn, kế thừa, chọn lọc kinh nghiệm tổ chức KTNB tại các quốc gia phát triển trên thế giới, tuân thủ các nguyên tắc cơ bản về hoạt động của KTNB.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

3.2.1. Hoàn thiện tổ chức xây dựng điều lệ và tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ

3.2.1.1. Hoàn thiện tổ chức xây dựng điều lệ kiểm toán nội bộ

Tập đoàn Bảo Việt cần rà soát lại các nội dung trong điều lệ/quy chế KTNB của Tập đoàn, từ đó tổ chức cập nhật xây dựng điều lệ, quy chế phù hợp hơn.

3.2.1.2. Hoàn thiện tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ

(*) Về mô hình tổ chức

Khỏi KTNB nên chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chất lượng KTVNB có chuyên môn về lĩnh vực CNTT để thiết lập ban kiểm toán CNTT hoạt động độc lập với các ban còn lại. Đồng thời thực hiện đào tạo KTVNB để nâng cao năng lực, đồng thời giao nhiệm vụ cho ban thực hiện các hoạt động kiểm toán trong môi trường CNTT và kiểm toán CNTT trong tương lai.

(*) *Về tổ chức nhân sự KTNB*

- *Về số lượng KTVNB:*

+ *Thứ nhất*, TĐBV nên xây dựng chiến lược dài hạn và kế hoạch trước mắt về nhân sự.

+ *Thứ hai*, TĐBV nói chung và Khối KTNB nói riêng nên có cơ chế tài trợ cho việc học và thi các chứng chỉ nghề nghiệp của KTVNB.

- *Về tổ chức tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân sự KTNB*

+ *Thứ nhất, cần tổ chức tốt hoạt động tuyển dụng:* Số lượng KTVNB phải đảm bảo đủ để hoàn thành công việc được giao. TĐBV cần quy định rõ hơn về tiêu chuẩn, điều kiện đối với KTVNB về số năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kiểm toán hoặc tài chính – bảo hiểm, yêu cầu về chứng chỉ KTNB.

+ *Thứ hai, tổ chức tốt hoạt động đào tạo:* TĐBV nên quy định rõ ràng về định mức số giờ học tập hoặc tham gia đào tạo trong năm của KTVNB và đưa việc hoàn thành định mức vào bộ chỉ tiêu KPI đánh giá kết quả công việc của từng cá nhân, thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo cho đội ngũ KTVNB, xây dựng phương án cụ thể về việc chuyển đổi vị trí làm việc hoặc đi thực tế tại các CTTV đối với KTV chưa có kinh nghiệm thực tiễn, khuyến khích KTV lấy chứng chỉ KTV quốc gia (CPA) hoặc chứng chỉ KTVNB.

- *Về tổ chức bố trí công việc, giám sát, khen thưởng, kỷ luật nguồn nhân sự KTNB.*

Khối KTNB TĐBV nên sử dụng phương pháp quản lý theo mục tiêu để quản lý và đánh giá hoạt động của KTVNB và là cơ sở cho chế độ lương thưởng của KTVNB.

- *Về tổ chức xây dựng quy tắc ứng xử KTVNB.*

Khối KTNB TĐBV nên tổ chức xây dựng quy tắc ứng xử KTVNB để đảm bảo nâng cao trách nhiệm, ý thức của các KTVNB đồng thời nâng cao hiệu quả, uy tín của hoạt động KTNB trong Tập đoàn.

(*) *Về tổ chức xây dựng mối quan hệ của KTNB với các bộ phận trong TĐBV*

HĐQT cần đảm bảo việc phối hợp có hiệu quả giữa Khối QLHĐ và Khối KTNB, đặc biệt trong việc hoàn thiện hệ thống QLRR tại các công ty con, đơn vị thành viên.

3.2.2. Hoàn thiện tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận và phương pháp kỹ thuật kiểm toán nội bộ

3.2.1.1. Hoàn thiện tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán nội bộ

Giám đốc Khối KTNB và các KTVNB cần: Tiếp tục hoàn thiện cơ chế trao đổi với HĐQT và Ban điều hành về QLRR và cần phải có một quy trình đồng bộ đã được thiết lập sẵn để lên kế hoạch, kiểm toán và báo cáo các vấn đề về QLRR. KTVNB cũng sẽ đánh giá việc QLRR trong các cuộc kiểm toán liên quan đến một lĩnh vực hoặc quy trình cụ thể.

3.2.1.2. Hoàn thiện tổ chức vận dụng phương pháp kỹ thuật kiểm toán nội bộ

- *Thứ nhất*, TĐBV nên quy định rõ ràng về các phương pháp kỹ thuật kiểm toán. Các kỹ thuật bao gồm: Phương pháp kỹ thuật kiểm toán thủ công và phương pháp kỹ thuật kiểm toán sử dụng CNTT

- *Thứ hai*, KTVNB TĐBV cần vận dụng linh hoạt và đầy đủ các phương pháp kỹ thuật kiểm toán.

3.2.3. Hoàn thiện tổ chức xác định nội dung kiểm toán nội bộ

- *Thứ nhất*, hoàn thiện và xây dựng nội dung kiểm toán CNTT và kiểm toán BCTC.

- *Thứ hai*, TĐBV cần xác định nội dung kiểm toán liên quan đến mục tiêu thực hiện chức năng tư vấn.

3.2.4. Hoàn thiện tổ chức quy trình kiểm toán nội bộ

3.2.4.1. Hoàn thiện tổ chức quy trình kiểm toán nội bộ nói chung

- *Thứ nhất*, hoàn thiện tổ chức quy trình kiểm toán CNTT.

- *Thứ hai*, hoàn thiện tổ chức quy trình kiểm toán tài chính.

- *Thứ ba*, hoàn thiện tổ chức quy trình KTNB hoạt động đầu tư.

- *Thứ tư*, TĐBV nên ban hành Sổ tay kiểm toán nội bộ.

- *Thứ năm*, hoàn thiện tổ chức quy trình KTNB thực hiện chức năng tư vấn.

- *Thứ sáu*, hoàn thiện phần mềm kiểm toán.

3.2.4.2. Hoàn thiện tổ chức từng giai đoạn của quy trình kiểm toán nội bộ

(* *Hoàn thiện tổ chức lập kế hoạch KTNB tại TĐBV*

- *Hoàn thiện tổ chức lập kế hoạch KTNB năm tại TĐBV*

+ *Thứ nhất*, hoàn thiện các chỉ tiêu không phù hợp trong mô hình tính điểm rủi ro: luận án đưa ra mô hình tính điểm rủi ro với các chỉ tiêu phù hợp hơn.

+ *Thứ hai*, hoàn thiện mô hình đánh giá rủi ro khi ĐGRR tổng thể để lập kế hoạch kiểm toán năm cho hoạt động đầu tư: luận án đưa ra mô hình ĐGRR với các chỉ tiêu cụ thể cho hoạt động đầu tư

(* *Hoàn thiện tổ chức thực hiện KTNB tại TĐBV*

- *Thứ nhất*, hoàn thiện về vận dụng phương pháp chọn mẫu

KTVNB trong quá trình thực hiện kiểm toán có thể chọn mẫu theo các phương pháp khác nhau có thể sử dụng hoặc không sử dụng hỗ trợ CNTT. Có 2 cách chọn mẫu là lấy mẫu thống kê và lấy mẫu phi thông kê/ Lấy mẫu phán đoán

- *Thứ hai*, hoàn thiện về việc ghi chép giấy tờ làm việc của KTVNB

Khối KTNB nên có quy định rõ ràng hoặc nâng cao nhận thức của KTVNB về các nội dung cần thiết trong giấy tờ làm việc.

(* *Hoàn thiện tổ chức tổng hợp kết quả và lập báo cáo KTNB tại TĐBV*

Giám đốc Khối KTNB, Trưởng ban KTNB và các KTVNB tham gia lập báo cáo KTNB nên quan tâm đến việc đưa nguyên nhân của các sai phạm trong báo cáo KTNB.

(*) Hoàn thiện tổ chức theo dõi tình hình thực hiện khuyến nghị KTNB tại TĐBV

- Thứ nhất, hình thức xử lý đối với việc không hoàn thành việc khắc phục các khuyến nghị của KTNB

TĐBV quyết liệt hơn trong việc yêu cầu các CTTV, các đơn vị được kiểm toán thực hiện khuyến nghị của KTVNB thông qua một trong các phương pháp sau: Đưa tiêu chí hoàn thành thực hiện khuyến nghị là một trong các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của các CTTV; Tại đơn vị được kiểm toán, đưa tiêu chí thực hiện khuyến nghị của KTNB là một trong các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động cuối năm của các cá nhân, các phòng ban chịu trách nhiệm, ảnh hưởng trực tiếp đến lương, thưởng của các cá nhân, phòng ban này.

- Thứ hai, hoàn thiện quy định cụ thể về tiêu chí đóng hồ sơ kiểm toán

TĐBV nên thiết lập các tiêu chí cụ thể để thực hiện đóng hồ sơ kiểm toán, tránh trường hợp các khuyến nghị được thực hiện vẫn tồn tại trong nhiều năm và phải đánh giá lại nhiều lần

- Thứ ba, hoàn thiện hình thức gửi của báo cáo tình hình thực hiện khuyến nghị định kỳ. Báo cáo tình hình thực hiện khuyến nghị định kỳ nên được phát hành dưới dạng văn bản.

3.2.5. Hoàn thiện tổ chức kiểm soát chất lượng kiểm toán nội bộ

3.2.5.1. Hoàn thiện tổ chức giám sát thường xuyên

- Thứ nhất, TĐBV nên áp dụng sơ đồ Gantt để theo dõi tiến độ công việc của KTVNB.

- Thứ hai, hoàn thiện các thước đo đánh giá hiệu quả hoạt động KTNB. TĐBV nên xây dựng bộ chỉ số KPI là những tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động KTNB.

3.2.5.2. Hoàn thiện tổ chức đánh giá định kỳ và đánh giá độc lập

(*) Tổ chức đánh giá nội bộ định kỳ

Cuối mỗi năm, Khối KTNB có thể tổ chức rà soát các tài liệu, hồ sơ làm việc của KTNB trên cơ sở chọn mẫu, so sánh với thông lệ chung và xem xét việc tuân thủ với các quy định bắt buộc

(*) Tổ chức đánh giá độc lập

Theo yêu cầu chuẩn mực của IIA, TĐBV tối thiểu 5 năm 1 lần phải tổ chức đánh giá độc lập dựa trên cơ sở thảo luận về tần suất thực hiện với HĐQT.

3.2.6. Hoàn thiện tổ chức hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ

- Thứ nhất, TĐBV nên có phần mềm kiểm toán hoặc hệ thống chung để lưu giữ hồ sơ, GTLV sử dụng CNTT và GTLV dạng giấy (scan và đưa lên hệ thống nếu có thể).

- Thứ hai, TĐBV nên hoàn thiện việc lưu trữ hồ sơ thành các nhóm: hồ sơ thường xuyên, hồ sơ quản lý, hồ sơ cuộc kiểm toán một cách khoa học và hợp lý.

3.3. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN GIẢI PHÁP

Luận án đưa ra điều kiện cần thiết để hoàn thiện tổ chức KTNB tại TĐBV về phía Nhà nước, cơ quan chức năng; về phía Tập đoàn Bảo Việt; về phía Khối KTNB và các đơn vị được kiểm toán trong TĐBV

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Chương 3 tác giả đã phân tích định hướng phát triển của TĐBV, kết hợp với các kết quả nghiên cứu của chương 1 và chương 2 để đưa ra các yêu cầu hoàn thiện KTNB trong TĐBV từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện tổ chức KTNB, bao gồm hoàn thiện về tổ chức xây dựng điều lệ và tổ chức bộ máy KTNB, hoàn thiện về tổ chức vận dụng phương pháp tiếp cận và phương pháp kỹ thuật KTNB tại TĐBV, hoàn thiện về tổ chức xác định nội dung KTNB, hoàn thiện về tổ chức quy trình KTNB, hoàn thiện về tổ chức kiểm soát chất lượng KTNB và hoàn thiện về tổ chức hồ sơ, giấy tờ làm việc KTNB. Đồng thời Luận án cũng nêu rõ điều kiện để thực hiện một cách hiệu quả các giải pháp hoàn thiện tổ chức KTNB về phía nhà nước, cơ quan chức năng, về phía TĐBV nói chung và về phía Khối KTNB và các đơn vị được kiểm toán trong TĐBV nói riêng.

KẾT LUẬN

Với mục tiêu hệ thống hóa, làm sáng tỏ lý luận và nghiên cứu để hoàn thiện các khía cạnh của tổ chức KTNB tại TĐBV, luận án đạt được những kết quả chủ yếu sau:

1. Luận án đã đưa ra tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước tổ chức KTNB đồng thời phân tích và đưa ra khoảng trống nghiên cứu để tiến hành thực hiện nghiên cứu khoảng trống đó.

2. Luận án đã hệ thống hoá, làm rõ và bổ sung lý luận chung về tổ chức KTNB và các nội dung cụ thể của tổ chức KTNB trong DN.

3. Luận án đã nghiên cứu tổng hợp kinh nghiệm tổ chức KTNB một số DN trên thế giới từ đó rút ra bài học kinh nghiệm vận dụng vào tổ chức KTNB tại Việt Nam.

4. Dựa trên cơ sở lý luận, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về tổ chức KTNB, luận án đã khảo sát, nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức KTNB tại TĐBV về các nội dung cụ thể. Kết quả đánh giá chỉ ra những kết quả đạt được, đặc biệt là những tồn tại và nguyên nhân của những tồn tại, từ đó là căn cứ để luận án đề xuất phương án hoàn thiện tổ chức KTNB tại TĐBV ở các nội dung này.

5. Luận án đã trình bày rõ định hướng phát triển của TĐBV, phân tích yêu cầu, nguyên tắc hoàn thiện tổ chức KTNB tại TĐBV. Đồng thời, luận án cũng đã mô tả đầy đủ, rõ nét và luận giả cụ thể về hệ thống những giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức KTNB tại TĐBV về các nội dung cụ thể. Ngoài ra, luận án cũng đưa ra kiến nghị đối với các cơ quan nhà nước và TĐBV nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của KTNB đóng góp vào hiệu quả hoạt động của các DNBH nói chung và TĐBV nói riêng.

Tác giả hy vọng kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của tổ chức KTNB tại TĐBV đồng thời là tài liệu tham khảo trong học tập, nghiên cứu về tổ chức KTNB nói chung, tổ chức KTNB tại TĐBV nói riêng.

Xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm và đóng góp ý kiến của các nhà khoa học và những người quan tâm đến đề tài nghiên cứu của luận án!